

Số: /BC-STNMT

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Về việc giải trình ý kiến góp ý dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 49/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ;

Thực hiện Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ: Lập và điều chỉnh chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Trị. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với đơn vị tư vấn là Viện Tài nguyên và Môi trường biển triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành và cộng đồng dân cư, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh sửa, hoàn thiện và tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 3899/UBND-KT ngày 15 tháng 8 năm 2022 gửi các Bộ, ngành liên quan đề nghị góp ý dự thảo dự thảo: Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Trị, các Bộ, ngành đã góp ý dự thảo nhiệm vụ trên.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình các ý kiến góp ý (*Có bảng tổng hợp và báo cáo kèm theo*).

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo các Bộ, UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan./.

Nơi nhận:

- Bộ Công thương;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND tỉnh;
- Viện Tài nguyên và Môi trường biển;
- GD; PGD Nguyễn Hữu Nam;
- Lưu: VT, CCBHĐKKTV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Nam

BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, CHỈNH SỬA VÀ GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN VÙNG BỜ TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-STNMT ngày...../..... /2022
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Ý kiến các Bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến
1	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 1171/TCBHQĐVN-QLKTB ngày 26/9/2022)	
-	Phạm vi, thời gian thực hiện: Đề nghị trích dẫn đúng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; cần nhắc cụm từ “ <i>tầm nhìn đến năm 2030</i> ” và bổ sung bản đồ/sơ đồ phạm vi vùng bờ vào dự thảo Chương trình.	Đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa như sau: trích dẫn đúng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo về phạm vi, thời gian thực hiện Chương trình; bản đồ phạm vi vùng bờ đã được thể hiện tại hình 1, của Báo cáo thuyết minh Chương trình.
-	Sự cần thiết, tính cấp bách và ý nghĩa thực tiễn của chương trình: Nội dung trình bày trong mục 1.1.1 chưa phù hợp với yêu cầu, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 49/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ. Các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và thông tin, dữ liệu đánh giá trình bày trong dự thảo Chương trình cần tập trung hơn vào phạm vi vùng bờ và cần phân tích chi tiết về việc sử dụng không gian vùng bờ. Một số thông tin, dữ liệu phục vụ đánh giá cho khu vực vùng bờ là chưa chính xác, chưa sát với thực tế ở vùng bờ... mặt khác, dự thảo Chương trình cần làm rõ các vấn đề cần giải quyết để quản lý tổng hợp và nguồn lực để thực hiện	Đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa như sau: đã tập trung sử dụng dữ liệu, thông tin vùng bờ hiện có một cách tối đa; làm rõ tính cần thiết thật sự phải lập và thực hiện Chương trình.
-	Nguyên tắc, căn cứ lập chương trình: - Nguyên tắc lập chương trình: Đề nghị bám sát quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; rà soát lại các nguyên tắc trình bày tại mục 2.1, vì không phù hợp với nguyên tắc lập chương trình;	Đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung như sau: Về nguyên tắc lập Chương trình đã bám sát quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 và rà soát lại các nguyên tắc trình bày tại mục 2.1 của Báo cáo thuyết minh Chương trình.

TT	Ý kiến các Bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến
	nguyên tắc lập chương trình cần phải bảo đảm phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo nói chung và vùng bờ nói riêng.	
-	- Căn cứ lập chương trình: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, báo cáo cần làm rõ hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên và môi trường vùng bờ, khả năng về tài chính, nhân lực, khoa học và công nghệ của tỉnh Quảng Trị bảo đảm việc tổ chức thực hiện chương trình được hiệu quả.	Đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung như sau: Về căn cứ lập Chương trình theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, báo cáo cần làm rõ hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên và môi trường vùng bờ, khả năng về tài chính, nhân lực, khoa học và công nghệ của tỉnh Quảng Trị bảo đảm việc tổ chức thực hiện chương trình được hiệu quả (mục 2.2 của Báo cáo thuyết minh Chương trình).
-	Nội dung và giải pháp thực hiện chương trình: Cần rà soát các nội dung chi tiết trình bày trong dự thảo để tránh sự trùng lặp giữa nội dung và giải pháp. Một số nội dung chi tiết chưa bảo đảm tính logic, phù hợp với tiêu đề. Ngoài ra, trong từng hoạt động đề xuất tại mục VI của dự thảo Chương trình, cần được mô tả theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 49/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 nêu trên.	Đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung tại phần VI-Nội dung chương trình của Báo cáo thuyết minh Chương trình và phần 8.2-Các giải pháp để thực hiện Chương trình của Báo cáo thuyết minh Chương trình.
2	Bộ Quốc Phòng (Văn bản số 2374/QK-TM ngày 9/9/2022)	
	Vùng bờ thuộc địa bàn tỉnh Quảng Trị có chiều dài khoảng 75 km, đang hiện hữu nhiều công trình quân sự, các điểm đất quốc phòng và các khu vực không gian biển quy hoạch cho lĩnh vực quốc phòng thuộc các đơn vị quân đội trực tiếp quy hoạch và quản lý, sử dụng; trong đó, có nhiều khu vực đã đưa vào quy hoạch dự kiến sẽ đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ tuyến ven biển được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy, đề nghị bổ sung thêm:	-
-	Mục I: SỰ CẦN THIẾT, TÍNH CẤP BÁCH VÀ Ý NGHĨA THỰC TIỄN CỦA CHƯƠNG TRÌNH Tại tiểu mục 1.1, điểm 1.1.1, tiểu điểm	Đơn vị tư vấn đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung như sau: đã bổ sung mục 1.1.1.8. Quốc phòng - An ninh, tại trang 12 của Báo cáo thuyết minh

TT	Ý kiến các Bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến
	<p>1.1.1. Khu vực vùng bờ tập trung nhiều hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và có mâu thuẫn, xung đột hoặc nguy cơ có mâu thuẫn, xung đột về lợi ích trong khai thác, sử dụng tài nguyên, cần sự phối hợp tham gia của nhiều cấp, nhiều ngành và cộng đồng để giải quyết.</p> <p>Tiêu điểm nêu trên chưa có mục liên quan đến quốc phòng-An ninh vì vậy cần bổ sung thêm: Khoản 1.1.1.8. Quốc phòng - An ninh, cụ thể: “<i>Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng gắn với quy hoạch không gian biển về lĩnh vực quốc phòng nhằm bảo đảm xây dựng thể trận khu vực phòng thủ vững chắc; công tác bảo vệ an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội tại các địa phương có vùng biển luôn được chú trọng</i>”.</p>	Chương trình.
	<p>Mục VIII. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH</p> <p>Tại điểm 8.1.11: Các lực lượng của Quân đội và cảnh sát biển (Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh...) bổ sung cụm từ: “<i>Phối hợp cấp uỷ chính quyền địa phương và các lực lượng khác có liên quan quản lý chặt chẽ các điểm đất quốc phòng, các công trình quân sự và các loại địa hình, các khu vực không gian biển đã đưa vào quy hoạch cho nhiệm vụ quốc phòng</i>” sau cụm từ “<i>xuất nhập cảnh trái phép</i>”.</p>	Đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung như sau: đã bổ sung tại trang 48 của Báo cáo thuyết minh Chương trình.
	<p>Ngoài ra, để không làm ảnh hưởng đến hệ thống công trình quốc phòng và hoạt động quân sự, quốc phòng vùng bờ nêu trên, đề nghị Cục Tác chiến xem xét, nghiên cứu tham mưu cho Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng có ý kiến với các Bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh khi thực hiện các dự án liên quan sử dụng khai thác bền vững tài nguyên vùng bờ phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự các cấp xác định cụ thể phạm vi, mức độ ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc</p>	-

TT	Ý kiến các Bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến
	<p>phòng để có điều chỉnh phù hợp bảo đảm kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế-xã hội đi đôi với củng cố thể trận quốc phòng trong khu vực phòng thủ cả trước mắt và lâu dài. Khi cấp phép thực hiện các dự án phát triển kinh tế-xã hội nói chung và liên quan đến các khu vực vùng bờ, phải thực hiện đúng quy trình lấy ý kiến về mặt quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế-xã hội và kinh tế-xã hội với quốc phòng.</p>	
3	Bộ Công Thương (Văn bản số 5635/BCT-ATMT ngày 22/9/2022)	
-	<p>Theo khoản 2 Điều 35 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, căn cứ lập chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ là Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ. Tuy nhiên, hiện tại Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ chưa được phê duyệt, ban hành. Do đó, việc xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Trị, cơ quan chủ trì cần bám sát nội dung Quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.</p>	<p>Đã tiếp thu ý kiến và có giải trình như sau: Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 được xây dựng dựa trên căn cứ: Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Quyết định số 914/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Vì vậy, Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để lập Chương trình.</p>
-	<p>Quảng Trị là tỉnh có nhiều dự án năng lượng (điện gió, điện mặt trời, nhiệt điện) và khai thác khoáng sản đã và đang triển khai tại các vùng ven biển. Việc xảy ra mâu thuẫn giữa các ngành trong sử dụng và khai thác tài nguyên vùng bờ biển có thể xuất hiện. Do đó, đề nghị bổ sung đánh giá vấn đề mâu thuẫn của ngành năng lượng, khoáng sản với các ngành công nghiệp khác và</p>	<p>Đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung tại mục 1.1.1.7 và mục 1.1.2 của Báo cáo thuyết minh Chương trình</p>

TT	Ý kiến các Bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến
	tác động liên quan đến môi trường vùng ven biển tỉnh Quảng Trị tại mục 1.1.1.7 của Thuyết minh chương trình.	
4	Bộ Giao thông vận tải (Văn bản số 9544/BGTVT-MT ngày 19/9/2022)	
-	Bổ sung điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội, hiện trạng tài nguyên và thể chế, chính sách quản lý, hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường vùng bờ vào mục I của báo cáo để làm cơ sở xây dựng Chương trình	Đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung tại mục 1.1 của Báo cáo thuyết minh Chương trình
5	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 3463/BVHTTDL-KHCNMT ngày 12/9/2022):	
-	Đề nghị làm rõ quá trình lập Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Trị cần thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 15, Điều 16 và khoản 2 Điều 10 Thông tư số 49/2017/TT-BTNMT (Thông tư 49) ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ	Đơn vị tư vấn đã tiếp thu ý kiến và có giải trình như sau: Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025 được xây dựng dựa trên căn cứ: Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Quyết định số 914/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Vì vậy, Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để lập Chương trình.
-	Đối với Báo cáo thuyết minh đề nghị cần nhắc: Tại phần I của Báo cáo, bổ sung, cập nhật đầy đủ các số liệu năm 2021 và cập nhật thêm các số liệu đến hết tháng 06/2022 (nếu có) để phản ánh hiện trạng phát triển; đồng thời, trích dẫn cụ thể các nguồn cung cấp số liệu theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư 49	Đơn vị tư vấn đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung như sau: đã cập nhật đầy đủ các số liệu đến tháng 06/2022 (trang 03 và trang 04) và trích dẫn cụ thể các nguồn cung cấp số liệu theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư 49 vào Báo cáo thuyết minh Chương trình
-	Tại nội dung du lịch, dịch vụ (tr.3), bổ sung các số liệu, nội dung đánh giá thực trạng phát triển du lịch giai đoạn	Đơn vị tư vấn đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung như sau: đã bổ sung (trang 05) các số liệu, nội dung đánh

TT	Ý kiến các Bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến
	trước đại dịch Covid-19, cũng như tác động của đại dịch Covid-19 đến ngành du lịch tỉnh Quảng Trị để có những định hướng quản lý, khai thác tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Trị cho phát triển du lịch	giá thực trạng phát triển du lịch giai đoạn trước đại dịch Covid-19, cũng như tác động của đại dịch Covid-19 đến ngành du lịch tỉnh Quảng Trị.
-	Phần V. Phạm vi thực hiện chương trình (tr.26), bổ sung nội dung lập bản đồ thể hiện ranh giới khu vực vùng bờ cần thiết lập Chương trình theo quy định tại Điều 11 Thông tư 49; lưu ý nội dung bản đồ cần thể hiện rõ đường ranh giới của các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (nếu có), tránh chồng lấn về ranh giới và diện tích giữa các đối tượng được thiết lập	Đơn vị tư vấn đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung như sau: đã bổ sung (trang 27) nội dung lập bản đồ thể hiện ranh giới khu vực vùng bờ cần thiết lập Chương trình theo quy định tại Điều 11 Thông tư 49 vào phần phụ lục của Báo cáo thuyết minh Chương trình.
-	Phần VII. Kinh phí thực hiện chương trình (tr.41), cần bổ sung làm rõ cơ sở tính toán tổng kinh phí thực hiện chương trình ước tính là 37 tỷ đồng	Đơn vị tư vấn đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung như sau: Kinh phí thực hiện chương trình được ước tính trên cơ sở các nhiệm vụ, dự án tương tự ở một số tỉnh thành phố ven biển (Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Cà Mau) và một số nhiệm vụ, dự án do Sở TNMT tỉnh và một số đơn vị khác đã thực hiện trong những năm gần đây trên địa bàn của tỉnh đề chủ động bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan liên quan (tham khảo Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030).
-	Phần II. Nhóm chỉ thị về khai thác và sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ tại Phụ lục 2 (tr.63) bổ sung nhóm chỉ thị về tài nguyên du lịch biển	Đơn vị tư vấn đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung như sau: các nhóm chỉ thị được thiết kế theo thông tư 49/2017/TT-BTNMT ký ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
-	Đề nghị nghiên cứu bổ sung vào Chương trình một số nội dung: đánh giá hiện trạng vùng bờ khu vực lập chương trình theo quy định tại Điều 6 Thông tư 49; các vấn đề cần giải	Đơn vị tư vấn đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung như sau: đã bổ sung lồng ghép các vấn đề cần giải quyết để quản lý tổng hợp (như: hệ thống thể chế chính sách quản lý nhà nước, quản

TT	Ý kiến các Bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến
	quyết đề quản lý tổng hợp như: hệ thống thể chế chính sách quản lý nhà nước, quản lý về tài nguyên, kinh tế xã hội, những vấn đề về thiên tai biến đổi khí hậu, nước biển dâng tác động đến kinh tế, xã hội và môi trường; kế hoạch quản lý, đề xuất biện pháp bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di chỉ khảo cổ, di sản văn hóa phi vật thể và không gian văn hóa liên quan theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa	lý về tài nguyên, kinh tế xã hội, những vấn đề về thiên tai biến đổi khí hậu, nước biển dâng tác động đến kinh tế, xã hội và môi trường; kế hoạch quản lý, đề xuất biện pháp bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di chỉ khảo cổ, di sản văn hóa phi vật thể và không gian văn hóa liên quan theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa) vào phần VI-Nội dung thực hiện và phần VIII-Tổ chức quản lý thực hiện chương trình.
-	Cần thống nhất trong việc sử dụng khái niệm “Tổng thu từ du lịch” thay cho các khái niệm “ <i>Tổng doanh thu du lịch xã hội</i> ”, “ <i>Tổng doanh thu kinh doanh du lịch xã hội</i> ” trong toàn văn báo cáo cho phù hợp khái niệm dùng chung trong ngành du lịch	Đơn vị tư vấn đã tiếp thu ý kiến và có giải trình như sau: đã thống nhất trong việc sử dụng khái niệm “Tổng thu từ du lịch” thay cho các khái niệm “ <i>Tổng doanh thu du lịch xã hội</i> ”, “ <i>Tổng doanh thu kinh doanh du lịch xã hội</i> ” trong Báo cáo thuyết minh Chương trình.
6	Bộ Kế hoạch Đầu tư Đồng ý với dự thảo	-
7	Bộ Khoa học và Công nghệ Đồng ý với dự thảo	-
8	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đồng ý với dự thảo	-